

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Ngô Thị Hà

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp:
Ông Nguyễn Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Hữu L - sinh năm 1992

Trú tại: Thôn Nà Mén, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- Chị Lê Thị B - sinh năm 1991

Nơi ĐKKH: Thôn Nà Mén, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Địa chỉ cư trú hiện tại: Toà nhà 4/1 đường 2nd P, quận K, thành phố Matxcova, Liên bang Nga.

Hộ chiếu số: N2436352 do đại sứ quán Việt Nam tại Liên bang Nga cấp ngày 28/9/2021.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, anh Hoàng Hữu L và chị Lê Thị B thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Chị B và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống tại địa phương năm 2012 và đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2015 quyền số 01 tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian đầu chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Thời gian gần đây giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng lớn dần. Nguyên nhân do quan điểm

sống và cách nhìn nhận cuộc sống của cả hai người không còn phù hợp với nhau. Mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải, hàn gắn, hai gia đình cũng đã nhiều lần can thiệp. Tuy nhiên, đến nay anh L sống tại Việt Nam, chị B sống tại Nga mỗi khi gọi điện với nhau giữa vợ chồng đều không thể tìm được tiếng nói chung. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là Hoàng Nhật M, sinh ngày 12/07/2015 và Hoàng Anh T, sinh ngày 08/07/2019. Ly hôn anh, chị thỏa thuận anh L sẽ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung, hai bên tự thỏa thuận với nhau về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, anh L và chị B vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã đảm bảo đúng quy định. Về nội dung các yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận các thỏa thuận của anh L và chị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị B hiện đang sinh sống tại Liên bang Nga nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Anh Hoàng Hữu L và chị Lê Thị B đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt anh, chị.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh L và chị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên công nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là cháu M, sinh ngày 12/07/2015 và cháu T, sinh ngày 08/07/2019. Ly hôn anh, chị thỏa thuận anh L sẽ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung. Anh, chị tự thỏa thuận với nhau về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc phân chia nuôi con của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật, căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận thỏa thuận trên của anh, chị. Chị B có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[3]. Về lệ phí: Anh L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Các nội dung thỏa thuận trên của anh L và chị B là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Hữu L và Lê Thị B.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh L và chị B: Anh, chị có hai con chung là Hoàng Nhật M, sinh ngày 12/07/2015 và Hoàng Anh T, sinh ngày 08/07/2019. Giao cả hai con chung là M và T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận. Chị B có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh L tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh đã nộp tại biên lai số 0000537 ngày 30/9/2024 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa (anh L đã nộp đủ lệ phí).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P9);
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND X.V, H.T, TH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Ngô Thị Hà